

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần : Thiết bị và dụng cụ chăn nuôi (Facilities and Equipments for livestock production)**

- Mã số học phần: NN116
- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ
- Số tiết học phần: 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực tế và 40 tiết tự học.

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Bộ môn: Chăn nuôi
- Khoa: Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng

**3. Điều kiện tiên quyết:** không

**4. Mục tiêu của học phần:**

**4.1. Kiến thức:**

- 4.1.1. Sinh viên có được các khái niệm và sự cần thiết của các thiết bị, dụng cụ trong sản xuất chăn nuôi, các nguyên tắc cơ bản trong thiết kế các thiết bị.
- 4.1.2. Có các kiến thức về cấu tạo, nguyên lý vận hành và mô tả các thiết bị máy móc trong chăn nuôi
- 4.1.3. Biết và vận hành các máy móc thiết bị trong trại chăn nuôi
- 4.1.4. Có thể chọn và lắp đặt các máy móc và thiết bị cần thiết cho từng đối tượng vật nuôi

**4.2. Kỹ năng:**

- 4.2.1. Biết và vận hành các máy móc thiết bị trong trại chăn nuôi
- 4.2.2. Vận dụng các kiến thức trong việc thiết kế, bố trí và chọn các máy móc thiết bị hợp lý, cách kiểm soát và cải thiện các điều kiện khí hậu trong chuồng nuôi tốt nhất giúp vật nuôi đạt năng suất cao nhất, giảm thải tối đa sự ô nhiễm môi trường.
- 4.2.3. Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức công việc và hướng dẫn vận hành trại hợp lý, giải quyết các vấn đề liên quan đến thiết bị máy móc phù hợp với các đối tượng vật nuôi.

**4.3. Thái độ:**

- 4.3.1. Có ý thức trách nhiệm, đạo đức và tác phong nghề nghiệp cao.
- 4.3.2. Có trách nhiệm công dân; thái độ phục vụ tận tình.

**5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

Là môn học giúp cho sinh viên có được các khái niệm và sự cần thiết của các thiết bị, dụng cụ trong sản xuất chăn nuôi, các nguyên tắc cơ bản trong thiết kế các thiết bị. Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cấu tạo, nguyên lý vận hành và mô tả các

thiết bị máy móc trong chăn nuôi. Ngoài ra, môn học còn giúp cho sinh viên biết và hiểu các loại thiết bị dụng cụ cần thiết cho từng đối tượng vật nuôi cũng như đối với từng hệ thống chăn nuôi, từ đó sinh viên có thể thiết kế các thiết bị, dụng cụ phù hợp cho từng đối tượng vật nuôi.

## 6. Cấu trúc nội dung học phần:

### 6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<b>Chương 1. Giới thiệu</b>		<b>2</b>	4.1.1; 4.3
	1.1. Các khái niệm		
	1.2. Lịch sử phát triển của sản xuất chăn nuôi		
	1.3. Sự công nghiệp hóa trong chăn nuôi		
	1.4. Vai trò của thiết bị, dụng cụ trong sản xuất chăn nuôi		
<b>Chương 2. Các phương tiện và dụng cụ trong quản lý gia súc</b>		<b>2</b>	4.1.1; 4.3
	2.1. Sự chuyển đổi trong sản xuất chăn nuôi		
	2.2. Các nguyên tắc cơ bản trong thiết kế các thiết bị dụng cụ		
	2.3. Các thách thức, nhu cầu và tầm nhìn trong tương lai		
<b>Chương 3. Kế hoạch và xây dựng nông trại</b>		<b>2</b>	4.1.1; 4.1.4; 4.3
	3.1. Chọn lựa vị trí		
	3.2. Yêu cầu cần thiết về các khu vực trong trại chăn nuôi		
	3.3. Các yếu tố khí hậu, phương tiện, an toàn sinh học		
	3.4. Phát triển kế hoạch và xây dựng phương tiện sản xuất		
<b>Chương 4. Các thiết bị và dụng cụ trong chăn nuôi gia cầm</b>		<b>2</b>	4.1.2; 4.1.3; 4.1.4; 4.3
	4.1. Giới thiệu		
	4.2. Phân loại gia cầm		
	4.3. Các hệ thống chăn nuôi gia cầm		
	4.4. Hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi gia cầm		
	4.5. Hệ thống nhà, sàn		
	4.6. Thiết bị, dụng cụ máng ăn		
	4.7. Thiết bị, dụng cụ máng uống		
	4.8. Thiết bị thông gió và làm mát		
	4.9. Thiết bị chiếu sáng		
	4.10. Thiết bị vận chuyển		
	4.11. Hệ thống xử lý chất thải gia cầm		
<b>Chương 5. Các thiết bị và dụng cụ trong chăn nuôi heo</b>		<b>2</b>	4.1.2; 4.1.3; 4.1.4; 4.3
	5.1. Giới thiệu		

- 5.2. Tác động của môi trường đến chăn nuôi heo
- 5.3. Các thiết bị làm giảm tác động môi trường (Dinh dưỡng, trại, thiết bị xử lý chất thải, thiết bị kiểm soát môi trường)

**Chương 6. Các thiết bị và dụng cụ trong chăn nuôi bò** **2** 4.1.2; 4.1.3; 4.1.4; 4.3

- 6.1. Giới thiệu
- 6.2. Các loại hình chăn nuôi bò
- 6.3. Các hình thức cho ăn
- 6.4. Các thiết bị cần cho một trại nuôi bò
- 6.5. Các thiết bị quản lý và chăm sóc sức khỏe bò
- 6.6. Các thiết bị vắt sữa

## 6.2. Thực hành

Tham quan cơ sở, nhà máy về các thiết bị sử dụng trong chăn nuôi

## 7. Phương pháp giảng dạy:

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thực tập: 20 tiết

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	4.3
2	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết minh/... - Được nhóm xác nhận có tham gia	10%	4.2.1; 4.2.4; 4.3
3	Điểm thực hành/ thí nghiệm/ thực tập	- Báo cáo/kỹ năng, kỹ xảo thực hành/.... - Tham gia 100% số giờ	10%	4.2.2; 4.2.5; 4.2.6; 4.3.
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/... (.... phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	70%	4.1; 4.3;

### 9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

#### 10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Facilities and equipment for livestock management. Agricultural mechanization and automation. Vol 2. Encyclopedia of Life Support Systems.	Zhang Y and Funk TL
[2] An overview of Agricultural mechanization and its environmental management in Nigeria. Agricultural Engineering International: the CIGR Ejournal. Invited Overview No.6, vol.9, 2007	Asoegwu S and Asoegwu A
[3] Future trends in agricultural engineering. Netherlands Journal of Agricultural Science 45: 3-14, 1997	Jongebreur AA and Speelman L

#### 11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Chương 1	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]. +Tra cứu nội dung về vai trò của thiết bị dụng cụ trong sản xuất chăn nuôi
2	Chương 2	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] và [3] +Tra cứu nội dung về các nguyên tắc cơ bản trong thiết kế các thiết bị dụng cụ
3	Chương 3	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] và [3] +Tra cứu nội dung về luật chăn nuôi thú y
4	Chương 4	6	0	-Nghiên cứu trước: +Tra cứu tài liệu về chăn nuôi gia cầm
4	Chương 5	4	0	-Nghiên cứu trước: +Tra cứu tài liệu về chăn nuôi heo
5	Chương 6	6	0	-Nghiên cứu trước: +Tra cứu tài liệu về chăn nuôi gia súc nhai lại

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 20...

**TL. HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TRƯỜNG KHOA/GIÁM ĐỐC VIỆN/  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 20...

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG BỘ MÔN**

**Ghi chú:**

- Đề cương chi tiết học phần phải được biên soạn đúng theo định dạng (format) của e-file Mẫu Đề cương chi tiết học phần. Chú ý xóa các nội dung hướng dẫn có trong Mẫu Đề cương chi tiết học phần ở văn bản và e-file được phê duyệt.
- Sau khi được phê duyệt, Đề cương chi tiết học phần được gửi cho Phòng Đào tạo (bằng văn bản và e-file) và được đơn vị phụ trách giảng dạy học phần cập nhật vào website của Trường.
- Tên e-file của Đề cương chi tiết học phần là mã số học phần.  
Ví dụ: Đề cương chi tiết học phần Pháp luật đại cương có mã học phần là KL001 đặt tên e-file là: KL001.doc
- Ngoài các đợt điều chỉnh đề cương chi tiết học phần do Trường tổ chức, đơn vị quản lý học phần có thể chủ động tổ chức rà soát điều chỉnh cập nhật của đề cương chi tiết học phần. Sau khi được phê duyệt, Đề cương chi tiết học phần cũng được gửi cho Phòng Đào tạo và cập nhật vào website của Trường như hướng dẫn trên.